

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HS-ST
Ngày 25-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa – Công tác tại Trường trung học phổ thông Nguyễn Đáng, huyện C;

Ông Phan Trường Khoa – Công tác tại Huyện đoàn huyện C.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoản là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tọa lạc tại khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2018/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Bị cáo: Đặng Tấn V, sinh ngày 19/11/2001.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Văn T, sinh năm 1977 và bà Phùng Thị D, sinh năm 1978; Anh chị em ruột có 02 người, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2018; Tiền sự và tiền án: không. Bị cáo tại ngoại điều tra. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người giám sát cho bị cáo:

1/ Ông Đặng Văn T, sinh năm 1977; (là cha của bị cáo – Có mặt)

2/ Bà Phùng Thị D, sinh 1978 (là mẹ của bị cáo yêu cầu xét xử vắng mặt)

Đồng nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đặng Văn C – Trưởng Văn phòng Luật sư Đặng Văn C thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh. (Có mặt)

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1929 (chết)

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1/ Bà Trương Thị B, sinh năm 1931 (Có mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1959 (yêu cầu xét xử vắng mặt).

3/ Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1968 (Vắng mặt không có lý do).

Đồng nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4/ Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1949 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958 (yêu cầu xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 19G đường 23 Q, phường C, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phùng Văn Th1, sinh năm 1990 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người làm chứng:

1/ Bà Bùi Thị Hải A, sinh năm 1982 (yêu cầu xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh

2/ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1952 (yêu cầu xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3/ Bà Cao Trúc L, sinh năm 1981 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 13 phút, ngày 07/01/2018, Đặng Tấn V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84L1-432.75 lưu thông trên Tỉnh lộ 911 hướng từ nhà thuộc ấp Đ đi đến chợ T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Trên đường đi, đến đoạn đường thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì V phát hiện phía trước có ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1929, ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh đang đi bộ từ lề phải sang lề trái theo hướng xe của V. Lúc này, V điều khiển xe cách chỗ ông H đang đi bộ khoảng 4 đến 5 mét, V đạp phanh xe nhưng xe vẫn trượt về phía trước và đụng vào người ông H làm cho V, ông H và xe ngã xuống đường. Tai nạn xảy ra làm cho H, V bị thương và được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng nên ông Nguyễn Văn H tử vong vào lúc 07 giờ 50 phút cùng ngày.

Tại kết luận giám định pháp y số: 10/KLGD(PY) ngày 11/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận nguyên nhân chính dẫn đến tử vong đối với ông Nguyễn Văn H là do chấn thương sọ não nặng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 07/01/2018, xác định nơi xảy ra tai nạn trên Tỉnh lộ 911 thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, trên một đoạn đường thẳng được rải nhựa bằng phẳng, có vạch kẻ tim đường dành cho hai chiều xe chạy riêng biệt, mặt đường rộng 5 mét. Sau khi va chạm, xe mô tô 84L1 - 432.75 ngã về bên trái trên mặt lộ, để lại hai vết phanh và hai vết cày trên mặt đường nhựa. Vết phanh thứ nhất dài 1,75 mét, đầu vết phanh đo vào lề là 1,6 mét, cuối vết phanh đo vào lề là 1,5 mét; vết phanh thứ hai dài 1 mét, đầu vết phanh đo vào lề là 1,6 mét; đầu vết phanh thứ hai đo đến cuối vết phanh thứ nhất là 3,6 mét; Vết cày thứ nhất không liên tục dài 8,2 mét, đo đến đỉnh đầu nạn nhân là 1,9 mét, đo đến mép đường là 2,5 mét; Vết cày thứ hai dài 6,6 mét, không liên tục, đầu vết cày thứ hai đo đến đầu vết cày thứ nhất là 1,9 mét, đo đến lề là 3 mét; trục bánh xe trước đo đến lề là 4,65 mét, trục bánh xe sau đo vào lề là 3,5 mét; người đi bộ ngã

nằm trên lộ, đo từ đỉnh đầu đến lề là 1,75 mét, đến cuối vết phanh xe mô tô 84L1 - 432.75 là 6,9 mét; người điều khiển xe mô tô 84L1 - 432.75 ngã trên mặt lộ đo từ đỉnh đầu đến lề là 4,4 mét, đến trục sau xe mô tô 84L1 - 432.75 là 0,85 mét. Tất cả số liệu được đo vào lề phải hướng từ xã H đi xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tại báo cáo phân tích lỗi của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do Đặng Tấn V điều khiển xe mô tô 84L1 - 432.75 không có giấy phép lái xe theo quy định pháp luật, không nhường đường cho người đi bộ gây tai nạn là vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 11, khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Đối với Nguyễn Văn H đi qua đường có quan sát nên không có lỗi.

Tại Kết luận giám định số 1174/C54B ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Tổng cục cảnh sát kết luận: tại thời điểm giám định (tháng 3/2018) Đặng Tấn V có độ tuổi từ 17 năm 03 tháng đến 17 năm 09 tháng.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKSCL, ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Đặng Tấn V về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đặng Tấn V hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C và thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 07 giờ 13 phút ngày 07/01/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84L1 - 432.75 trên Tỉnh lộ 911 theo hướng áp Đ đi Chợ T, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Khi đến địa phận thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo không nhường đường cho người đi bộ nên dẫn đến đụng người bị hại. Tai nạn xảy ra làm ông Nguyễn Văn H bị thương nặng, đến 07 giờ 50 phút cùng ngày thì ông Nguyễn Văn H tử vong. Bị cáo điều khiển xe mô tô gây tai nạn không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Tấn V 03 (ba) năm tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm), thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đặng Tấn V cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C giám sát, giáo dục về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Về trách nhiệm dân sự: do những người đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu nên không xem xét. Ngoài ra, vị còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo có nghĩa vụ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Đặng Tấn V: Vị hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Đặng Tấn V theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự, về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Vị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là: Tại phiên tòa bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền là 60.000.000 đồng; hiện bị cáo đang còn trong độ tuổi học sinh và đang đi học, nhận thức pháp luật còn hạn

chế, là học trò ngoan, chấp hành tốt các quy định của nhà trường, của lớp, sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo điều trị, tiếp tục học tập và cuối năm được lên lớp; hoàn cảnh gia đình bị cáo có phần đơn chiếc; bị cáo có bà cố là Cao Thị L1 được nhà nước công nhận là bà mẹ Việt Nam anh hùng, ông bác là Phùng Văn K được nhà nước công nhận là liệt sĩ; tại phiên tòa những người đại diện hợp pháp cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và gia đình bị cáo bảo lãnh để cho bị cáo tiếp tục học. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là được hưởng án treo.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người giám sát cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đặng Tấn V, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nguyện vọng của bị cáo xin tiếp tục được học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người giám sát cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc vắng mặt không có lý do của bà Nguyễn Thị U là một trong năm người đại diện hợp pháp cho người bị hại. Vị đại diện viện kiểm sát, người bào chữa, bị cáo, những người đại diện hợp pháp cho người bị hại có mặt tại phiên tòa và người có quyền lợi- nghĩa vụ liên quan yêu cầu tiến hành xét xử, là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người giám sát cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đồng thời thống nhất với bản kết luận giám định pháp y, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông và báo cáo kết luận điều tra giải quyết vụ tai nạn giao thông của Công an huyện C. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Lời nhận tội của bị cáo Đặng Tấn V tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, báo cáo kết luận điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông của Công an huyện C và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Đặng Tấn V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì hiện nay vấn đề tai nạn giao thông đang là mối quan tâm hàng đầu của toàn xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương tuyên truyền, phổ biến giáo dục mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông nhằm đảm bảo tính mạng, sức khỏe, tài sản cho mọi người khi tham gia giao thông, hạn chế mức thấp nhất những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản do tai nạn giao thông gây ra. Trong vụ án này, bị cáo Đặng Tấn V là người có lỗi hoàn toàn, điều khiển xe mô tô chưa qua quá trình học luật giao thông đường bộ, không có giấy phép lái xe, với ý thức chủ quan, bị cáo đã điều khiển xe mô tô để tham gia giao thông và gây tai nạn, hậu quả làm người bị hại tên Nguyễn Văn H tử vong. Bị cáo đã vi phạm vào khoản 4 Điều 11, khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

[3]. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, tình hình tai nạn giao thông hiện nay đáng lo ngại, không những không kéo giảm mà còn gia tăng do phần lớn ý thức chấp hành luật giao thông của những người tham gia giao thông chưa cao, thường hay chủ quan, đi không đúng tuyến đường, phần đường quy định, không chú ý quan sát phần đường, tránh vượt không đảm bảo quy định, điều khiển xe chưa có giấy phép lái xe ... gây nên nỗi hoang mang lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông.

[4] Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần xử lý bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Đặng Tấn V, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp cho người bị hại số tiền là 60.000.000 đồng; tại phiên tòa những người đại diện hợp pháp cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi (bị cáo được 17 năm 08 tháng 06 ngày tuổi, hiện đang còn trong độ tuổi học sinh, nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình bị cáo có phần đơn chiếc; bị cáo có bà cô là Cao Thị L1 được nhà nước công nhận là bà mẹ Việt Nam anh hùng và có ông bác là Phùng Văn K được nhà nước công nhận là liệt sĩ. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 01 và khoản 02 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo Đặng Tấn V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hiện tại đang là học sinh, chưa đủ 18 tuổi, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, học tập. Căn cứ vào Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo, cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn cho

xã hội. Do đó, ý kiến đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C và người bào chữa cho bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. *Về trách nhiệm bồi thường dân sự*: Người đại diện hợp pháp cho người bị hại là bà Trương Thị B, bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị L đã thỏa thuận xong trách nhiệm dân sự với bị cáo và gia đình bị cáo, không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng đối với người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Nguyễn Thị U, tại phiên tòa vắng mặt, về trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại tổn thất tinh thần, dành cho bà Nguyễn Thị U một vụ kiện dân sự độc lập khi có yêu cầu khởi kiện và thời hiệu khởi kiện còn.

[7]. *Về vật chứng*: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy 021813, biển kiểm soát 84L1-432.75 người đứng tên, tên Phùng Văn Th1. Đây là giấy tờ cá nhân của ông Phùng Văn Th1, giao trả lại cho ông.

[8]. *Về án phí*: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Tấn V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đặng Tấn V 03 (Ba) năm tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trong thời gian thử thách giao bị cáo Đặng Tấn V cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Đặng Tấn V thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Đặng Tấn V) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Đặng Tấn V) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Để đảm bảo cho bản án khi có hiệu lực pháp luật. Tiếp tục duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04/2018/LC-TA, ngày 25 tháng 06 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đối với bị cáo Đặng Tấn V.

2. *Về trách nhiệm bồi thường dân sự*: Người đại diện hợp pháp cho người bị hại là bà Trương Thị B, bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị L (là vợ và con của người bị hại) đã thỏa thuận xong trách nhiệm dân sự với bị cáo và gia đình bị cáo, không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

Riêng đối với người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Nguyễn Thị U (con của người bị hại), tại phiên tòa vắng mặt. Về trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại tổn thất tinh thần, dành cho bà Nguyễn Thị U một vụ kiện dân sự độc lập khi có yêu cầu khởi kiện và thời hiệu khởi kiện còn.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Giao trả ông Phùng Văn Th1: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy 021813, biển kiểm soát 84L1-432.75 tên Phùng Văn Th1.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Đặng Tấn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người giám sát cho bị cáo, người bảo chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Đối với người giám sát cho bị cáo và người đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mến